

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 12 – 01 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Ngọc Hà.

2/ Ông Nguyễn Long Giao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim P (tên gọi khác: P cá), sinh năm: 1976, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 119/47 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 17/1C đường A, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán cá; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng G và bà Lâm Thị M; có chồng (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến ngày 13/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Bị hại:

Ông: Mã Phương K, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 49K đường B, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông: Bùi Văn T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số 5/17/1 Đường V, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ – Là nhân viên Hộ Kinh doanh V – Hi (địa chỉ: Số 402 đường V, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

2/ Hộ Kinh doanh V – H (có đại diện là ông Trần Thế H, sinh năm: 1958; nơi cư trú: Số 402 đường V, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

3/ Anh: Tạ Xuân V, sinh năm: 1994; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện L, tỉnh N; chỗ ở: Số 402 đường V, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim P, Mã Phương K và Nguyễn Trường Ph có mối quan hệ quen biết nhau. Vào khoảng từ năm 2019, P nhiều lần cho K mượn tiền nhưng không lấy tiền lãi. Mỗi khi K mượn tiền, P đưa cho K 01 quyển sổ tay để K tự ghi số tiền mượn vào sổ. Tổng số tiền K mượn của P khoảng 18.000.000 đồng. Số tiền này là tiền P mượn của những người quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch). Từ khoảng đầu năm 2021, khi P gọi điện thoại yêu cầu K trả tiền nợ để P trả cho những người mà P đã mượn trước đó đưa cho K, nhưng K không nghe điện thoại của P và tìm cách né tránh, không trả nợ cho P.

Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 02/01/2021, P gặp và nói cho Nguyễn Trường Ph biết việc K thiếu tiền của P thì Ph nói với P để Ph chở P qua nhà trọ của bạn gái Mã Phương K ở Phường 2, Quận 8 để đòi nợ thì P đồng ý. Sau đó, Ph điều khiển xe gắn máy hiệu Wave màu xanh (không rõ biển số) chở P đến đầu hẻm số 69 đường X, Phường 2, Quận 8 tìm K. Khi đến, P đứng chờ ở đầu hẻm, còn Ph đi vào dãy nhà trọ tìm K. Trong lúc đứng chờ K, P gặp một người thanh niên quen biết ngoài xã hội tên T (không rõ lai lịch) điều khiển xe hiệu Attila (không rõ biển số) đi ngang hỏi chuyện thì P kể lại sự việc cho T nghe về việc K thiếu tiền P, nhưng không chịu trả. Lúc này, T nói sẽ đòi nợ giúp P và nói “Nó thiếu nợ chị thì nó phải trả, không trả thì lấy xe của nó thì được P đồng ý. Khoảng 05 phút sau, thấy K điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave S, biển số: 59L3-151.91 chạy hướng từ trong hẻm đi ra, rồi băng qua bên kia đường thì P leo lên xe của T nói T chạy qua đường chặn đầu xe K lại. P lên tiếng đòi nợ và dùng tay rút chìa khóa xe công tác của K rồi nói: “Bây giờ, một là trả tiền nợ, hai là tao lấy xe của mày, khi nào có tiền trả tao thì lấy xe về. K dùng tay khoắc lên vai Phương và nói: “Từ từ vài bữa nữa em trả cho, chị em với nhau không mà làm gì dữ vậy; khi K đang nói chuyện thì T mở cốp xe của T lấy 01 vật gì đó màu đen đi đến đâm vào lưng phía dưới bên trái của K. K bước xuống xe và đưa tay dính máu lên nói: “Nè bà !” (để thông báo cho P biết là K bị T đâm). Lúc này, P lấy chiếc xe gắn máy biển số 59L3-151.91 của K và điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, P đem chiếc xe vừa chiếm đoạt của Khanh đến tiệm cầm đồ V – H (số 402 đường V, Phường X, Quận Y) để cầm xe. Tại đây, P gặp nhân viên tên Bùi Văn T và P cầm cố chiếc xe được 3.000.000 đồng. Số tiền có được, P đã sử dụng trả nợ cho những người không rõ lai lịch. Đến ngày 04/01/2021, Công an Quận 8 phát hiện P tại nhà số 17/1C đường A, Phường B, Quận 8 nên đưa P về trụ sở làm việc và P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Từ lời khai của P, ngày 04/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã thu hồi xe gắn máy biển số 59L3-151.91. Ngày 06/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Quận 8 tiến hành định giá, kết luận xe gắn máy biển số 59L3-151.91 trị giá 9.000.000 đồng. Ngày 05/4/2021, Công an Quận 8 đã lập biên bản trả lại xe gắn máy cho ông K.

Tại cơ quan điều tra, ông K từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích”, cũng như không yêu cầu xử lý đối tượng đã gây ra thương tích cho ông K.

Đối với việc T gây thương tích cho ông K thì P không biết và không có liên quan.

Đối với ông Bùi Văn T khi giao dịch nhận cầm cố chiếc xe gắn máy biển số 59L3-151.91, ông T không biết chiếc xe trên do phạm tội mà có; nên Cơ quan điều tra không xử lý. Ông T không có yêu cầu Nguyễn Thị Kim P trả lại số tiền 3.000.000 đồng cầm cố chiếc xe.

Đối với ông Trần Thế H (là người đại diện Hộ Kinh doanh V – H) xác nhận ông chỉ là người đứng tên hộ cho anh Tạ Xuân V về mặt pháp lý. Toàn bộ hoạt động của Hộ Kinh doanh V - H là do anh V điều hành hoạt động, quản lý và quyết định; ông H không có liên quan và không có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Tạ Xuân V xác nhận việc anh V có nhờ ông Trần Thế H làm người đại diện Hộ Kinh doanh V - H về mặt pháp lý, còn lại toàn bộ hoạt động của Hộ Kinh doanh Bích V - H do anh V quản lý, điều hành và quyết định tất cả mọi vấn đề phát sinh liên quan đến Hộ Kinh doanh V - H. Anh V không có yêu cầu Nguyễn Thị Kim P trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã cầm cố chiếc xe.

Đối với Nguyễn Trường Ph, ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra thông báo truy tìm; khi nào làm việc được với Ph sẽ làm rõ xử lý sau.

Riêng người thanh niên tên T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có đủ cơ sở để xử lý.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 22/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P theo Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Kim P (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị không giải quyết về trách nhiệm dân sự (do đương sự không có yêu cầu) và không xử lý vật chứng (vì Cơ quan điều tra đã trả lại cho

chủ sở hữu chiếc xe). Đồng thời, buộc bị cáo nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

*Bị cáo Nguyễn Thị Kim P thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, không tranh luận, không bào chữa mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện có liên quan đến việc bị cáo đe dọa, dùng vũ lực uy hiếp tinh thần bị hại ông Mã Phương K; qua đó thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là chiếc xe gắn máy, biển số 59L3-151.91; để nhằm tạo áp lực buộc ông K trả số tiền đã nợ trước đó cho bị cáo.

Xét nội dung bị cáo khai nhận cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo.

[3] Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh

kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, đương sự không có yêu cầu bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với tài sản bị chiếm đoạt (chiếc xe gắn máy biển số 59L3-151.91), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (bị hại Mã Phương K) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với thương tích của ông Mã Phương K do đối tượng T gây ra, ông K từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án, không yêu cầu khởi tố bị can; nên không xem xét giải quyết.

[10] Đối với Nguyễn Trường Ph, ngày 06/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra thông báo truy tìm đối với Phong và sẽ xử lý sau.

[11] Đối với người thanh niên tên T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên không có đủ cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Nguyễn Thị Kim P được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giam trước, từ ngày 06/01/2021 đến ngày 13/7/2021 theo quy định của pháp luật).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Phương.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim P phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú